HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2024/NQ-HĐND	*Nam Định, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 57/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị Định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 57/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 7 Điều 4 Quy định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 57/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 3 như sau:

"d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền;"

2. Sửa đổi, bổ sung các khoản 2 và khoản 3 Điều 3 như sau:

"2. Giám đốc Sở Tài chính theo phạm vi quản lý của địa phương quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) không thuộc tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này."

"3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phạm vi quản lý của địa phương quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư do cơ quan cấp huyện ký hợp đồng dự án."

3. Sửa đổi, bổ sung các khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 7 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung các khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 4 như sau:

"3. Tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này bao gồm cả bất động sản và động sản;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quy định này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

4. Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện bị giải thể

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Quy định này.

5. Tài sản do các tổ chức cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước

a) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quy định này;

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản được Giám đốc Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này."

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 4 như sau:

"7. Đối với tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 3 Quy định này quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản."

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh; Báo Nam Định;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chỉnh